

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2025

V/v Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Hồng Thái.

2. Bà Chu Thị Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Quỳnh Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2025/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc "*Xin ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt có lý do)

2. *Bị đơn:* Anh Bàn Văn K (tên gọi khác Bàn Văn T), sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Hiện nay: Đang chấp hành án tại Đội 20, phân trại số 02, Trại giam S, Cục C, Bộ C1. (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phùng Thị H và anh Bàn Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn. Sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến năm 2015 thì sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân, hai bên không liên lạc hỏi thăm, không còn quan tâm đến

nhau, không hàn gắn tình cảm. Hiện nay anh K đang chấp hành án tại trại giam S1 – Bộ C1 với mức án 09 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh K.

- *Về con chung*: Chị H và anh K có 02 con chung là Phùng Kim T1, sinh ngày 15/12/2010 và Phùng Kim T2, sinh ngày 04/5/2012. Các con chung khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay các con chung đang chung sống cùng chị H tại thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*:

+ *Về tài sản chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Chị H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2025 anh K trình bày: Anh Bàn Văn K bị bắt ngày 05/6/2024, bị Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam S1 – Bộ C1. Anh K đã biết được thông tin chị H làm đơn xin ly hôn và Tòa án đã thụ lý vụ án nhưng anh K không thể có mặt do đang phải chấp hành án. Anh K đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 17/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2025 của Toà án nhân huyện P, tỉnh Bắc Kạn, kèm theo bản phô tô đơn xin ly hôn của chị Phùng Thị H. Anh K xác nhận anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn. Sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khi anh K vi phạm pháp luật và bị bắt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh K cũng nhất trí xin được ly hôn với chị H.

- *Về con chung*: Anh Bàn Văn K và chị Phùng Thị H có 02 con chung là Phùng Kim T1, sinh ngày 15/12/2010 và Phùng Kim T2, sinh ngày 04/5/2012. Các con chung khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay các con chung đang chung sống cùng chị H tại thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, anh K nhất trí để chị Phùng Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K do anh K đang chấp hành án không có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng yêu cầu quy định. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình xem xét, quyết định:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị H. Chị Phùng Thị H được ly hôn anh Bàn Văn K (tên gọi khác là Bàn Văn T).

- *Về con chung*: Giao con chung là Phùng Kim T1, sinh ngày 15/12/2010 và Phùng Kim T2, sinh ngày 04/5/2012 cho chị Phùng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc chị Phùng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định, đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo quy định. Tuy nhiên các đương sự đều có yêu cầu không tiến hành hoà giải. Toà án đã tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định.

Nguyên đơn Phùng Thị H và bị đơn Bàn Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị H và anh Bàn Văn K là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau thời gian đầu chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn diễn ra suốt thời gian dài, hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn giữa chị H và anh K ngày càng trầm trọng, đến năm 2015 thì hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay anh Bàn Văn K đang chấp hành án tại Trại giam S1 – Bộ C1. Trong thời gian sống ly thân hai bên không còn liên lạc hỏi thăm, không còn quan tâm đến nhau, không hàn gắn được quan hệ hôn nhân, nên chị H và anh K cùng nhất trí xin được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy như vậy có đủ cơ sở để khẳng định rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung là Phùng Kim T1, sinh ngày 15/12/2010 và Phùng Kim T2, sinh ngày 04/5/2012. Các con chung khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay các con chung đang chung sống với mẹ là chị Phùng Thị H tại thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, cả hai con chung đều

có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị H và anh K cùng nhất trí giao hai con chung cho chị Phùng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị H không có yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Hơn nữa anh K đang chấp hành án tại Trại giam S1 – Bộ C1 nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung nên giao các con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Phùng Thị H và bị đơn Bàn Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Nguyên đơn Phùng Thị H và bị đơn Bàn Văn K xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phùng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị H được ly hôn anh Bàn Văn K (tên gọi khác là Bàn Văn T).

2. Về con chung: Giao con chung là Phùng Kim T1, sinh ngày 15/12/2010 và Phùng Kim T2, sinh ngày 04/5/2012 cho chị Phùng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003080

ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn Phùng Thị H, bị đơn Bàn Văn K. Chị H, anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)

- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- UBND xã Khang Ninh. (01b)
- Các đương sự. (02b)
- Lưu hs; lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Thị Minh Hương